

THÔNG BÁO

Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành Kế toán – Khóa 7

T T	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng g dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Triết học Mác – Lênin	Trang bị cho sinh viên một cách tương đối có hệ thống những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của Triết học Mác - Lênin. Bước đầu biết vận dụng các nguyên lý cơ bản của Triết học Mác - Lênin vào nghiên cứu các khoa học cụ thể, cũng như phân tích những vấn đề thực tiễn cuộc sống đang đặt ra. Từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo. Vận dụng được những tri thức ấy vào hoạt động thực tiễn trong những điều kiện lịch sử - cụ thể.	3 (3,0,6)	HK1	Theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín

2	Kinh tế chính trị Mác Lê Nin	Cung cấp cho sinh viên một cách có hệ thống, có chọn lọc những kiến thức cơ bản về các phạm trù, quy luật kinh tế, phương pháp luận tư duy kinh tế của kinh tế chính trị Mác-Lênin. Để sinh viên có căn cứ khoa học hiểu và lý giải được các đường lối chính sách kinh tế của Đảng và Nhà nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta tạo niềm tin có cơ sở khoa học vào sự lãnh đạo của Đảng và sự tất thắng của chủ nghĩa xã hội.	2 (2,0,4)	HK2	chỉ. (Ban hành kèm theo Quyết định số 17/VBH N- BGDĐT
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Môn học được cấu trúc gồm 7 chương, bao quát những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học và thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Cùng với các môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và các môn học khác giúp sinh viên có nhận thức tổng hợp, toàn diện về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Cung cấp cho sinh viên những căn cứ lý luận khoa học để hiểu Cương lĩnh xây dựng đất nước, đường lối chính sách xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; lý giải và có thái độ đúng đắn với con đường đi lên chủ nghĩa xã hội - con đường mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn.	2 (2,0,4)	HK3	ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Học phần cung cấp, trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản có hệ thống về sự ra đời và phát triển Đảng; đường lối, chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam, đặc biệt là đường lối trong thời kỳ đổi mới, trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội như: kinh tế, chính trị, văn hóa, đối ngoại... Xây dựng cho sinh viên niềm tin	2 (2,0,4)	HK4	

		vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng. Giúp sinh viên vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội theo đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước			đại học và cao đẳng hệ chính quy theo thống tín chỉ).
5	Pháp luật đại cương	Trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận cơ bản nhất về Nhà nước và Pháp luật nói chung, Nhà nước và Pháp luật xã hội chủ nghĩa nói riêng. Giúp cho sinh viên có nhận thức, quan điểm đúng đắn về đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; vận dụng kiến thức về nhà nước và pháp luật vào thực tiễn cuộc sống. Sau khi hoàn tất học phần, sinh viên có khả năng trình bày được hệ thống tri thức cơ bản về nhà nước và pháp luật; nội dung chính của một số ngành luật chủ yếu; vận dụng được những tri thức cơ bản về nhà nước và pháp luật vào trong các hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn	2 (2,0,4)	HK4	
6	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Cung cấp những hiểu biết có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa Hồ Chí Minh. Cùng với môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, tạo lập những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và của cách mạng nước ta. Góp phần xây dựng nền tảng đạo đức con người mới. Sau khi hoàn tất học phần, sinh viên có khả năng lĩnh hội được những nội dung cơ bản về cuộc đời, sự nghiệp cách mạng của Hồ Chí Minh gắn liền với hai cuộc cách mạng ở Việt Nam; Sự vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin của Hồ Chí Minh vào điều kiện cụ thể ở Việt Nam; Sự kết tinh tinh hoa văn hóa dân tộc và	2 (2,0,4)	HK5	

		trí tuệ thời đại của Hồ Chí Minh.			
7	Toán C1	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về giải tích: phép tính vi phân, tích phân hàm một biến, phép tính vi phân hàm nhiều biến, tích phân bội 2, giải được một số phương trình, vi phân, các kiến thức cơ bản của lý thuyết chuỗi,..., dùng làm công cụ để giải quyết các vấn đề nảy sinh khi học các học phần khác. Rèn luyện kỹ năng tính toán, phương pháp tư duy toán học cho sinh viên, giúp sinh viên thấy được mối liên hệ chặt chẽ giữa toán học với các môn học chuyên ngành	2 (2,0,4)	HK3	
8	Toán C2	Học phần trang bị cho sinh viên những khái niệm cơ bản định thức, ma trận, và biết vận dụng chúng để giải hệ phương trình tuyến tính. Các tính chất của ma trận và định thức, cách tính định thức cấp cao, các phương pháp giải hệ phương trình đại số tuyến tính tổng quát. Ngoài ra, sinh viên còn được tiếp cận với kiến thức vector n chiều, không gian R^n , ánh xạ tuyến tính. Đưa dạng toàn phương về dạng chính tắc.	2 (2,0,4)	HK2	
9	Phương pháp học tập và nghiên cứu khoa	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên sẽ có khả năng nắm được những kiến thức và có ý thức về một số kỹ năng học tập, làm việc cá nhân, thái độ đối với chính mình trong việc học tập; nắm được cơ bản về quy trình, phương pháp nghiên cứu, xử lý thông tin; bước đầu biết tập nghiên cứu, có kỹ năng thực hiện một công trình khoa học ở dạng nhỏ nhất hoặc cao hơn.	2 (2,0,4)	HK2	

	học			
10	Anh văn 1	Cung cấp từ vựng, ngữ pháp và các hoạt động tích hợp rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Cung cấp một số kiến thức văn hóa, xã hội, kinh tế, giải trí của các nước nói tiếng Anh thông qua các bài nghe, đọc.	3 (3,0,6)	HK1
11	Anh văn 2	Cung cấp các hoạt động tích hợp rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Cung cấp một số kiến thức văn hóa, xã hội, kinh tế, giải trí của các nước nói tiếng Anh thông qua các bài nghe, đọc, viết ở trình độ A2 đến B1 theo chuẩn Châu Âu, tạo nền tảng kiến thức chung cho sinh viên để sinh viên đạt chuẩn đầu ra B1 theo yêu cầu của Nhà trường.	3 (3,0,6)	HK2
12	Tin học đại cương	Sau khi hoàn tất học phần sinh viên có Các kiến thức tổng quan về công nghệ thông tin và máy tính; Cách vận hành và sử dụng máy tính; Cách sử dụng các phần mềm ứng dụng: Microsoft Word, Microsoft Excel, Power Point; Rèn luyện và Bồi dưỡng cho sinh viên tính trung thực, thái độ làm việc cần cù, nghiêm túc, tích cực thảo luận, suy luận logic khi giải quyết một bài toán.	3 (1,2,6)	HK2
13	Giáo dục thể chất 1	Học phần trang bị cho sinh viên một số kiến thức cơ bản trong lĩnh vực thể dục thể thao, phương pháp tập luyện thể dục thể thao cả về lý thuyết và thực hành và thực hiện được một số môn thể dục thể thao: Điền kinh, Thể dục, Chương trình tự chọn (sinh viên được học một trong các môn thể thao tự chọn sau: Cầu lông, bóng	2 (0,2,4)	HK2

		chuyên, bóng đá).			
14	Giáo dục thể chất 2	Học phần trang bị cho sinh viên một số kiến thức cơ bản trong lĩnh vực thể dục thể thao, phương pháp tập luyện thể dục thể thao cả về lý thuyết và thực hành và thực hiện được một số môn thể dục thể thao: Điền kinh, Thể dục, Chương trình tự chọn (sinh viên được học một trong các môn thể thao tự chọn sau: Cầu lông, bóng chuyền, bóng đá).	2 (0,2,4)	HK3	
15	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về đường lối quân sự, công tác quốc phòng, an ninh của Đảng và Nhà nước; những kỹ năng quân sự, an ninh cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và làm nghĩa vụ quân sự, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về đường lối quân sự, công tác quốc phòng, an ninh của Đảng và Nhà nước; những kỹ năng quân sự, an ninh cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và làm nghĩa vụ quân sự, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.	8 (5,3,16)	HK1	
16	Xác suất thống kê	Trang bị về lý thuyết: Các khái niệm cơ bản của lý thuyết xác suất-thống kê và ý nghĩa thực tế của các khái niệm đó, nhất là trong kinh tế. Trang bị về kỹ năng: Sinh viên giải được các bài toán xác suất-thống kê cơ bản và bước đầu biết phân tích,	2 (2,0,4)	HK2	

		tổng hợp, xử lý thông tin thu được để rút ra kết luận			
17	Quản trị học	Sau khi hoàn tất học phần sinh viên có khả năng về những khái niệm chung về quản trị. Nắm được các chức năng chính về quản trị như hoạch định, tổ chức, điều khiển và kiểm tra; từ đó giúp sinh viên vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các tình huống quản trị phát sinh trong thực tế.	2 (2,0,4)	HK1	
18	Lý thuyết tài chính tiền tệ	Sau khi hoàn tất học phần sinh viên có khả năng nắm vững các kiến thức về Tài chính - Tiền tệ làm nền tảng cho việc nghiên cứu các học phần thuộc kiến thức chuyên ngành và bổ trợ chuyên ngành.	2 (2,0,4)	HK1	
19	Nguyên lý kế toán	Trang bị những kiến thức tổng quát về kế toán, tạo nền tảng để sinh viên tiếp thu học tập nghiên cứu kế toán sâu hơn, cao hơn theo chương trình đào tạo về kinh tế bậc đại học. Nhập môn nguyên lý kế toán giúp các bạn kế toán định hướng được về hình thức và nội dung môn học như sau: Tổng quan về Kế toán doanh nghiệp; Hệ thống tài khoản kế toán; Hệ thống Chứng từ Kế toán; thống Sổ sách Kế toán; Hệ thống Báo cáo Kế toán; Căn bản về phương pháp Kế toán hàng hoá, nguyên vật liệu, giá vốn; Căn bản về khấu hao tài sản cố định; Căn bản về giá thành sản phẩm; Các thuật ngữ kế toán thường gặp. Kế toán là một ngành học đòi hỏi bạn luôn phải tiếp cận với tri thức hiện đại trong lĩnh vực kế toán và kiểm toán. Bên cạnh đó, học kế toán rèn cho bạn tính cẩn thận, chu đáo, kỹ năng phân tích và xử lý các tình huống phát sinh trong kinh tế tài chính đặc thù mà không có ngành nào cạnh tranh	4 (4,0,8)	HK2	

		được. Không chỉ với những người đang làm công tác kế toán mà trong nền kinh tế ngày càng phát triển như hiện nay thì các cấp quản lý hoặc các nhà đầu tư cũng cần có kiến thức tổng hợp sử dụng đến để hỗ trợ cho việc quản lý, phân tích và ra quyết định.			
20	Toán kinh tế	Toán kinh tế là môn khoa học cơ sở nhằm trang bị những kiến thức cơ bản về quy hoạch tuyến tính, bài toán vận tải. Thông qua các bài toán kinh tế, người học có thể tính toán, phân tích và lựa chọn các phương án để đưa ra những quyết định trong hoạt động sản xuất kinh doanh.	2 (2,0,4)	HK3	
21	Kỹ năng mềm	Sau khi hoàn tất học phần sinh viên hiểu được: -Sinh viên nhận thức có các kiến thức cơ bản về kỹ năng làm việc nhóm và các nguyên tắc, kỹ năng giao tiếp, ứng xử trong một số trường hợp thông thường - Sinh viên có các kiến thức cơ bản về stress, căng thẳng tâm lý, áp lực học tập, công việc và biết các phương pháp giải tỏa các áp lực trong học tập, cân bằng cảm xúc, tâm lý cá nhân khi gặp vấn đề, tình huống không mong muốn. - Sinh viên có các kiến thức cơ bản về chuẩn bị hồ sơ tìm việc, viết CV, hồ sơ năng lực cá nhân, các kiến thức cơ bản về phỏng vấn tuyển dụng, môi trường làm việc, văn hóa công sở. - Sinh viên được tăng cường các kiến thức, hiểu biết chuyên môn, nghiệp vụ và kinh nghiệm làm việc thực tế từ những người thành đạt, chuyên gia giàu kinh nghiệm từ nhiều lĩnh vực khác nhau, các công ty, doanh nghiệp, người sử dụng lao động. - Sinh viên hiểu, phân biệt và vận dụng	2 (1,1,4)	HK3	

		được các phong cách, kiểu tư duy trong học tập và làm việc.			
22	Kinh tế vi mô	Mục tiêu chủ yếu của học phần này là giới thiệu những vấn đề cơ bản của kinh tế vi mô như nhu cầu, cung cấp, độc quyền, cạnh tranh và tối ưu hóa.	3 (3,0,6)	HK3	
23	Thuế ứng dụng	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thuế và kỹ năng tính toán số tiền thuế phải nộp ngân sách của từng sắc thuế liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp theo chế độ hiện hành; Làm cơ sở để học tập các Học phần nghiệp vụ của ngành và vận dụng chúng vào thực tế công tác chuyên môn	3 (3,0,6)	HK3	
24	Nguyên lý thống kê	Sau khi hoàn tất môn học, sinh viên có những kiến thức căn bản về phương pháp thống kê để phục vụ cho một quá trình nghiên cứu, quan sát thực nghiệm. Học phần này trang bị cho sinh viên các khái niệm và các phương pháp cơ bản phân tích và xử lý các số liệu thống kê.	3 (3,0,6)	HK4	
25	Marketing căn bản	Trình bày được định nghĩa và đặc điểm của Marketing theo quan điểm hiện đại. Biết phân đoạn thị trường theo nhiều tiêu thức khác nhau cũng như nắm bắt được hành vi mua hàng của người tiêu dùng trong thị trường. Lập được phiếu điều tra khách hàng, sử dụng hợp lý câu hỏi đóng và câu hỏi mở. Nắm bắt và phân tích được mô hình và đặc trưng các giai đoạn của chu kỳ sống sản phẩm; mô tả được cấu tạo sản phẩm theo quan điểm Marketing, qua đó đưa ra được những chính sách sản phẩm hiệu quả. Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến việc định giá của	2 (2,0,4)	HK3	

		doanh nghiệp, nắm được các phương pháp định giá cơ bản và các chính sách định giá cho sản phẩm mới. Nhận thức được một cách khái quát về kênh phân phối, các thành viên của kênh, các loại kênh và các chính sách phân phối. Hiểu rõ bản chất, vai trò của hoạt động xúc tiến hỗn hợp và các công cụ của xúc tiến trong hoạt động kinh doanh.			
26	Kinh tế lượng	Môn học này giới thiệu phương pháp sử dụng các mô hình, dữ liệu và các phép phân tích để giúp sinh viên có khả năng hiểu và mô tả được các hiện tượng của kinh tế xã hội nhằm hoạch định các chính sách / chiến lược có cơ sở khoa học rõ ràng. Cụ thể hơn, môn học sẽ giới thiệu những phương pháp chuẩn để ước lượng các quan hệ giữa những yếu tố kinh tế được quan sát và kiểm định các giả thiết về các quan hệ đó	2 (2,0,4)	HK3	
27	Kinh tế vĩ mô	Hiểu được các khái niệm và bản chất của các vấn đề kinh tế vĩ mô căn bản của một quốc gia, một khu vực và của nền kinh tế toàn cầu. - Chỉ rõ được nguyên lý vận hành của nền kinh tế ở mức độ vĩ mô thông qua việc phân tích các mô hình kinh tế vĩ mô căn bản - Phân tích được các hiện tượng kinh tế vĩ mô của một quốc gia, khu vực và toàn cầu trong ngắn và dài hạn.	3 (3,0,6)	HK5	
28	Thị trường chứng	Sinh viên có những kiến thức cơ bản có hệ thống về cơ chế, phương thức hoạt động của thị trường chứng khoán, giúp sinh viên tiếp cận, hiểu nguyên lý và có thể thực hành được các nghiệp vụ trên TTCK như: phát hành chứng khoán, giao dịch chứng	2 (2,0,4)	HK4	

	khoán	khoán với tư cách của nhiều chủ thể khác nhau: nhà đầu tư cá nhân, doanh nghiệp....			
29	Thống kê kinh doanh	Học phần thống kê doanh nghiệp cung cấp các khái niệm cơ bản trong thống kê doanh nghiệp; các phương pháp điều tra thu thập thông tin về nguồn lực đầu vào cũng như tính toán kết quả đầu ra trên cơ sở đó đánh giá được hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; Tiếp đó môn học cung cấp hệ thống các phương pháp phân tích làm cơ sở cho dự đoán các mức độ của hiện tượng trong tương lai, từ đó giúp cho việc điều hành, ra các quyết định quản lý của doanh nghiệp.	2 (2,0,4)	HK4	
30	Luật kinh doanh	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức pháp luật kinh tế, giúp sinh viên hiểu biết cơ bản về luật kinh doanh và vai trò của luật kinh doanh trong nền kinh tế thị trường. Thông qua các quy định pháp luật giúp sinh viên có thể chọn lựa hình thức tổ chức và quản lý hoạt động kinh doanh phù hợp với khả năng của mình. Đồng thời hiểu rõ các trường hợp áp dụng pháp sản cho doanh nghiệp để từ đó có thái độ thận trọng trong kinh doanh hoặc có thể vận dụng được chế định pháp sản khi cần thiết. Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về thực hiện giao dịch thương mại bằng hợp đồng tránh sai sót, bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Hiểu rõ những cách thức giải quyết tranh chấp phù hợp với lợi ích mong muốn	2 (2,0,4)	HK6	
31	Anh văn chuyên	Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có khả năng nắm được các khái niệm và các thuật ngữ chuyên ngành kế toán tài chính bằng tiếng Anh đồng thời rèn luyện các	3 (3,0,6)	HK5	

	ngành	kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết. Cung cấp cho sinh viên cách định khoản cũng như cách lập các báo cáo tài chính bằng tiếng Anh.			
32	Toán tài chính	Học phần cung cấp các kiến thức nền cơ bản giúp sinh viên được trang bị những nguyên lý Toán học ứng dụng trong tính toán một số bài toán về nghiệp vụ tài chính. Học phần cũng cung cấp những kiến thức cung như phương pháp cơ bản của. Đại số tuyến tính và Giải tích hàm 2 biến số ứng dụng trong phân tích tài chính. Đồng thời, học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về Toán học giúp sinh viên biết vận dụng các kiến thức đó để xây dựng các bài toán tài chính trong những hoàn cảnh riêng với môi trường và các điều kiện khác nhau.	3 (3,0,6)	HK6	
33	Quản trị dự án đầu tư	Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức, phương pháp phân tích và quản lý dự án đầu tư. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng lập và phân tích dự án, đánh giá tính khả thi của dự án cũng như triển khai, tổ chức và kiểm soát được dự án.	2 (2,0,4)	HK7	
34	Quản trị văn phòng	Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về quản trị văn phòng cho sinh viên như: tổng quan về văn phòng, cách trình bày văn phòng, quản trị thời gian, tiếp tân... Hướng dẫn sinh viên soạn thảo các văn bản hành chính và hợp đồng.	2 (2,0,4)	HK7	
35	Nguyên lý bảo	Sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản của nguyên lý bảo hiểm. Sau khi hoàn thành học phần này, yêu cầu sinh viên có khả năng: nắm bắt được những kiến thức, kỹ năng và thái độ của người làm công tác quản trị tài chính trong công ty bảo	2 (1,1,4)	HK7	

	hiếm	hiếm.			
36	Quản trị chiến lược	Học phần cung cấp những kiến thức căn bản về những nguyên lý quản trị chiến lược và sự vận dụng nó trong thực tiễn hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Những nội dung chủ yếu bao gồm: Những khái niệm cơ bản về chiến lược và quản trị chiến lược; Mục tiêu sứ mạng của doanh nghiệp; Mô hình quản trị chiến lược của doanh nghiệp (hoạch định chiến lược, tổ chức thực hiện chiến lược, đánh giá, kiểm soát, điều chỉnh chiến lược của doanh nghiệp trên cơ sở phân tích về môi trường kinh doanh bên ngoài và bên trong của doanh nghiệp); Các chiến lược kinh doanh chủ yếu của doanh nghiệp; Các chiến lược cạnh tranh và chiến lược trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế.	2 (2,0,4)	HK7	
37	Thanh toán quốc tế	Sau khi hoàn tất học phần sinh viên có khả năng nắm bắt những kiến thức và kỹ năng sau: Hiểu tổng quan về hoạt động thanh toán quốc tế, những kiến thức nền tảng liên quan đến hoạt động thanh toán quốc tế; Hiểu về bộ chứng từ trong hoạt động thanh toán quốc tế; Hiểu được các phương thức thanh toán quốc tế trong hoạt động thanh toán quốc tế thông dụng	2 (2,0,4)	HK5	
38	Văn hóa doanh nghiệp	Nội dung của học phần bao gồm những vấn đề: khái niệm, bản chất, vai trò của văn hóa kinh doanh đối với sự phát triển của doanh nghiệp; các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành văn hóa doanh nghiệp; văn hóa doanh nhân, các yếu tố cấu thành của văn hóa doanh nhân, ảnh hưởng của văn hóa doanh nhân đến văn hóa doanh nghiệp	2 (2,0,4)	HK5	

		và văn hóa kinh doanh; các mô hình văn hóa doanh nghiệp đặc trưng trên thế giới; xây dựng văn hóa doanh nghiệp tại Việt Nam trong điều kiện nền kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế thế giới hiện nay. Văn hóa trong các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.			
39	Phân tích hoạt động kinh doanh	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức, các phương pháp phân tích hiệu quả hoạt động kinh doanh của một doanh nghiệp. Học phần này nhằm giúp cho các nhà lãnh đạo, các nhà đầu tư, các cơ quan nhà nước có cái nhìn chính xác hơn về tình hình thực tế hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trên các lĩnh vực: sản xuất, tiêu thụ, tài chính	2 (2,0,4)	HK6	
40	Tài chính doanh nghiệp	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về nguyên lý tài chính doanh nghiệp và các kỹ thuật, công cụ phân tích để ra các quyết định quản trị tài chính trong doanh nghiệp. Trang bị cho sinh viên những kỹ năng phân tích, đánh giá, lập dự toán tài chính để sinh viên có thể vận dụng vào công tác quản lý tài chính trong doanh nghiệp và thực hiện các công việc liên quan ở các tổ chức tài chính....	4 (3,1,8)	HK7	
41	Kế toán tài chính doanh nghiệp p1	Trang bị kiến thức chuyên môn chủ yếu về kế toán tài chính doanh nghiệp. Giúp sinh viên nắm bắt nghiệp vụ kế toán ở mức độ chuyên sâu phù hợp với chuyên ngành đào tạo, kết thúc học phần này sinh viên có khả năng vận dụng thành thạo nghiệp vụ kế toán liên quan đến kế toán doanh nghiệp đặc biệt là doanh nghiệp sản xuất.	4 (4,0,8)	HK3	

42	Kế toán tài chính doanh nghiệp p2	Học phần giúp người học có thể vận dụng các nguyên tắc và phương pháp kế toán để tính toán và ghi chép cho các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh có liên quan đến các đối tượng kế toán trên. Đồng thời, trên cơ sở nắm vững phương pháp lập các báo cáo tài chính cho một tổ chức, người học có thể tham gia và tổ chức hình thành hệ thống thông tin kế toán tài chính phục vụ cho công tác quản lý. Sau khi hoàn thành học phần này, yêu cầu sinh viên có khả năng: Nắm được những nội dung cơ bản của hoạt động sản xuất-kinh doanh, tài chính ... liên quan đến các đối tượng kế toán nghiên cứu; Ghi chép được các nghiệp vụ kinh tế cơ bản vào các sổ kế toán liên quan đến các đối tượng kế toán nghiên cứu;	4 (4,0,8)	HK4	
43	Kế toán quản trị phần 1	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tổ chức kế toán quản trị chi phí tại doanh nghiệp, trên cơ sở đó nhận thức đúng vai trò của kế toán quản trị chi phí giúp cho người làm công tác kế toán quản trị chi phí hạch toán đúng công tác quản trị chi phí để kịp thời hỗ trợ cho việc lập báo cáo sản xuất	3 (3,0,6)	HK4	
44	Kiểm toán căn bản	Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về công việc kiểm toán	2 (2,0,4)		
45	Kế toán quản trị phần 2	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tổ chức kế toán quản trị tại doanh nghiệp, trên cơ sở đó nhận thức đúng vai trò của kế toán quản trị - một công cụ khoa học, giúp nhà quản trị thực hiện tốt các chức năng hoạt động, kiểm soát và ra	3 (3,0,6)	HK5	

		quyết định.			
46	Hệ thống thông tin kế toán P1 (Excel)	Sinh viên sẽ được học phương pháp thiết kế chương trình kế toán và thực hành công việc kế toán trên phần mềm Excel. Môn học còn giúp sinh viên có điều kiện tìm hiểu và tài liệu hóa lại những mô hình hoạt động kinh doanh khác nhau theo hướng hoạt động phối hợp. Từ đó, sinh viên chuyên ngành ý thức rõ hơn về sự phối hợp làm việc của người kế toán với những bộ phận, phòng ban khác trong tổ chức. Đây được xem là sự tương tác hữu ích mà môn học giúp sinh viên ngành kế toán có thêm cơ hội vượt ngoài cách thức ghi chép Nợ - Có đơn thuần, mở rộng hướng tư duy đến những lĩnh vực kinh tế khác. Điều đặc biệt quan trọng là sinh viên phải vận dụng được kiến thức các học phần để nâng cao hơn nữa kỹ năng phân tích, xét đoán nghề nghiệp, nâng cao trình độ chuyên môn và đáp ứng được nhu cầu việc làm khi ra trường.	4 (1,3,8)	HK5	
47	Kế toán nhà nước	Trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng cần thiết để đảm đương nhiệm vụ kế toán tại các tổ chức hành chính sự nghiệp. Sau khi hoàn thành học phần này, người học có khả năng: phân biệt được kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp với kế toán trong các doanh nghiệp; nắm bắt được những vấn đề chung về kế toán trong các đơn vị hành chính sự nghiệp; biết cách hạch toán được các phần hành chủ yếu trong một đơn vị hành chính sự nghiệp như vật tư, tài sản cố định, thanh toán, các khoản thu chi, nguồn kinh phí; biết cách lập BCTC trong các đơn vị hành chính sự nghiệp..	3 (3,0,6)	HK6	

48	Kế toán tài chính doanh nghiệp p3	Trang bị những kiến thức chuyên môn chủ yếu về kế toán tài chính doanh nghiệp thương mại, dịch vụ và xây dựng. Giúp sinh viên nắm bắt nghiệp vụ kế toán ở mức độ chuyên sâu phù hợp với chuyên ngành đào tạo, kết thúc học phần này sinh viên có khả năng vận dụng thành thạo nghiệp vụ kế toán liên quan đến kế toán doanh nghiệp thương mại, dịch vụ, xây dựng.	3 (2,1,6)	HK6	
49	Kiểm toán tài chính	Hệ thống được toàn bộ nội dung tổng quát về kiểm toán báo cáo tài chính. Nắm được nội dung kiểm toán các chu trình và khoản mục chủ yếu, gồm có: Kiểm toán vốn bằng tiền; Kiểm toán chu trình bán hàng – thu tiền; Kiểm toán chu trình mua hàng – thanh toán; Kiểm toán chu trình hàng tồn kho; Kiểm toán chu trình tiền lương và nhân viên; Kiểm toán chu trình TSCĐ và đầu tư dài hạn; Kiểm toán chu trình tiếp nhận đầu tư và hoàn trả vốn; Kiểm toán các thông tin tài chính khác	2 (2,0,4)	HK6	
50	Hệ thống thông tin kế toán P2 (Misa)	Sinh viên sẽ được cung cấp cơ sở lý luận và phương pháp thiết kế cơ sở dữ liệu kế toán trên Access cũng như kỹ năng sử dụng phần mềm kế toán thông dụng để hạch toán, lập sổ kế toán, báo cáo kế toán trên phần mềm kế toán.	4 (1,3,8)	HK6	
51	Kế toán thuế	Trình bày được những kiến thức cơ bản về thuế, kế toán thuế trong doanh nghiệp. Vận dụng thành thạo những kiến thức này vào việc nhận biết, phân loại các loại thuế trong doanh nghiệp.	3 (2,1,6)	HK7	

52	Thực hành ghi sổ	Giúp sinh viên có thể thực hành thực tế trên bộ chứng từ ghi sổ thực tế phát sinh tại doanh nghiệp: Lập, phân loại các chứng từ kế toán từ các nghiệp vụ phát sinh thực tế; Vào sổ sách kế toán, từ sổ kế toán tổng hợp đến sổ kế toán chi tiết + Cuối kỳ lập được báo cáo tài chính; Có thể thực hiện bằng thủ công hoặc có thể thực hiện trên phần mềm kế toán excel	4 (1,3,8)	HK7	
53	Báo cáo thực tập tốt nghiệp	Sinh viên vận dụng các kiến thức và kỹ năng đã học, tiến hành thu thập thông tin về một lĩnh vực nào đó trong hoạt động kế toán-kiểm toán của doanh nghiệp, phân tích, nhận dạng điểm mạnh, điểm yếu, tìm hiểu nguyên nhân và đề xuất giải pháp cải thiện tình hình. Sau khi hoàn thành học phần này, người học có thể: nhận dạng và phát hiện vấn đề nảy sinh trong thực tiễn, chọn hướng nghiên cứu của khoá luận; tổng hợp sơ sở lý luận để thực hiện đề tài khóa luận; phân tích thực trạng vấn đề nghiên cứu; đề xuất giải pháp cải thiện tình hình.	5 (0,5,10)	HK8	
54	Chuyên đề tốt nghiệp	Học phần giúp người học có thể vận dụng các nguyên tắc và phương pháp kế toán để tính toán và ghi chép cho các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh có liên quan đến các đối tượng kế toán trên. Đồng thời, trên cơ sở nắm vững phương pháp lập các báo cáo tài chính cho một tổ chức, người học có thể tham gia và tổ chức hình thành hệ thống thông tin kế toán tài chính phục vụ cho công tác quản lý. Sau khi hoàn thành học phần này, yêu cầu sinh viên có khả năng: Nắm được những nội dung cơ bản của hoạt động sản xuất-kinh doanh, tài chính ... liên quan đến các đối tượng kế toán nghiên cứu; Ghi chép được các nghiệp vụ kinh tế cơ bản vào các sổ	3 (0,3,6)		

		kế toán liên quan đến các đối tượng kế toán nghiên cứu; Lập và đọc được các báo cáo tài chính của doanh nghiệp.			
55	Kế toán tài chính doanh nghiệp p4	Học phần giúp người học có thể vận dụng các nguyên tắc và phương pháp kế toán để tính toán và ghi chép cho các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh có liên quan đến các đối tượng kế toán trên. Đồng thời, trên cơ sở nắm vững phương pháp lập các báo cáo tài chính cho một tổ chức, người học có thể tham gia và tổ chức hình thành hệ thống thông tin kế toán tài chính phục vụ cho công tác quản lý. Sau khi hoàn thành học phần này, yêu cầu sinh viên có khả năng: Nắm được những nội dung cơ bản của hoạt động sản xuất - kinh doanh, tài chính ... liên quan đến các đối tượng kế toán nghiên cứu; Ghi chép được các nghiệp vụ kinh tế cơ bản vào các sổ kế toán liên quan đến các đối tượng kế toán nghiên cứu; Lập và đọc được các báo cáo tài chính của doanh nghiệp	2 (1,1,4)	HK8	
TỔNG SỐ TÍN CHỈ			141		

Vinh, ngày 31 tháng 12 năm 2021

Nơi nhận:

- BGH;
- Khoa Kinh tế - Du lịch;
- Website Trường;
- Lưu VT;

Q. HIỆU TRƯỞNG



TS. Trần Mạnh Hà